

BỘ CÔNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~5349~~ /QĐ-BCA-C06

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Tờ trình số 5531/TTr-C06 ngày 02/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính mới ban hành, 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 9039/QĐ-BCA-C06 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Công dịch vụ công Bộ Công an (để công bố);
- Lưu: VT, C06 (TTDLDC).



Thượng tướng Lương Tam Quang

DANH MỤC CỤ THỂ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5349/QĐ-BCA-C06 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực	Ghi chú
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
3	Khóa căn cước điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
4	Mở khóa căn cước điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Khóa tài khoản định danh điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
4	Khóa căn cước điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
5	Mở khóa căn cước điện tử	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
C. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	

2	Khóa tài khoản định danh điện tử	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	
3	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	
4	Khóa căn cước điện tử	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	
5	Mở khóa căn cước điện tử	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	

D. Thủ tục hành chính cấp xã

1	Khóa tài khoản định danh điện tử	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử	
2	Mở khóa tài khoản định danh điện tử	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử	
3	Khóa căn cước điện tử	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử	
4	Mở khóa căn cước điện tử	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử	

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Lĩnh vực	Ghi chú
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho công dân Việt Nam	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
3	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Định danh và xác thực điện tử	
4	Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
5	Cấp Giấy xác nhận đủ điều	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự	Định danh và xác	

	kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	xã hội	thực điện tử	
6	Thay đổi nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
7	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Định danh và xác thực điện tử	
2	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Định danh và xác thực điện tử	
C. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Công an cấp huyện	Định danh và xác thực điện tử	
D. Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam	Công an cấp xã	Định danh và xác thực điện tử	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

I. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nước ngoài sử dụng thiết bị số tải và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 2: Người nước ngoài cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Người nước ngoài nhập thông tin về số hộ chiếu hoặc số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, số thuê bao di động đã đăng ký thông tin thuê bao và địa chỉ thư điện tử (nếu có); kê khai các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 3: Người nước ngoài thu nhận ảnh khuôn mặt bằng thiết bị số .

Bước 4: Người nước ngoài gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin người nước ngoài đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử và thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Thực hiện 24h/ngày, tất cả các ngày trong tuần.

1.2. Cách thức thực hiện:

Người nước ngoài đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 1 trực tuyến thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 01 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nước ngoài đã được cấp thẻ thường trú, thẻ tạm trú tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. *Phí, lệ phí*: Không.

1.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không.

1.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

1.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

2.1. *Trình tự thực hiện*:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Trường hợp đề nghị qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID): Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội: Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Kết quả xác minh đề nghị thông báo lại

cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (Mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác

thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

3. Khóa căn cước điện tử

3.1. *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử của mình thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

Bước 2: Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

3.2. *Cách thức thực hiện:*

Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

3.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) dưới dạng biểu mẫu điện tử.

3.4. *Thời hạn giải quyết:*

Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

3.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*

Công dân đã được cấp căn cước điện tử.

3.6. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Thông báo kết quả tới chủ thể đề nghị khóa căn cước điện tử thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

3.8. *Phí, lệ phí:* Không.

3.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số

69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) dưới dạng biểu mẫu điện tử.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Mở khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

Bước 2: Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

4.2. Cách thức thực hiện:

Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) dưới dạng biểu mẫu điện tử.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân đã được cấp căn cước điện tử.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới chủ thể đề nghị khóa căn cước điện tử thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số

69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) dưới dạng biểu mẫu điện tử.

4.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Trường hợp đề nghị qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID): Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Kết quả xác minh đề nghị thông báo lại cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng

dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tổ tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. *Thời hạn giải quyết:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:*

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. *Phí, lệ phí:* Không.

3.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

3.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. *Trình tự thực hiện:*

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. *Phí, lệ phí:* Không.

4.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

5. **Mở khóa căn cước điện tử**

5.1. *Trình tự thực hiện:*

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước

điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

C. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

(1) Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu ủy quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình đăng nhập Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), cung cấp các thông tin theo hướng dẫn và gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức sau khi được sự đồng ý của toàn bộ người đại diện theo pháp luật khác của tổ chức (nếu có).

(2) Trường hợp người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Công an cấp huyện) thì thực hiện kê khai Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử của cơ quan, tổ chức cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 3. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin về cơ quan, tổ chức trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp thông tin về cơ quan, tổ chức chưa có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì thông báo cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ biết và thực hiện xác minh thông tin về cơ quan, tổ chức. Kết quả xác minh đề nghị thông báo lại cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử biết để quyết định việc cấp, không cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID);
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp thông tin cần xác thực về tổ chức đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Không quá 15 ngày với trường hợp thông tin cần xác minh về tổ chức không có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức được thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử cho người thực hiện đăng ký qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp tài khoản định danh điện tử thì Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo bằng văn bản, tin nhắn hoặc qua tài khoản định danh điện tử của người thực hiện đăng ký.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử dùng cho cơ quan, tổ chức (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an cấp huyện nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp huyện chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không.

2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

3. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

3.1. *Trình tự thực hiện*:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tổ tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an cấp huyện để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử, Công an cấp huyện nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp huyện chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. *Cách thức thực hiện*:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có);

3.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ*:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. *Thời hạn giải quyết*: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

3.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*:

Cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Công an cấp huyện để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an cấp huyện nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp huyện, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử.
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

5. Mở khóa căn cước điện tử

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an cấp huyện hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Công an cấp huyện để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an cấp huyện nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an cấp huyện, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử;
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

D. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Khóa tài khoản định danh điện tử

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an xã, phường, thị trấn để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an xã, phường, thị trấn nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, thị trấn chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử.

tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể bị khóa tài khoản. Trường hợp từ chối khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Mở khóa tài khoản định danh điện tử

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi Phiếu đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử) tới Công an xã, phường, thị trấn để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, Công an xã, phường, thị trấn nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử;

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, thị trấn chuyển đến, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa tài khoản định danh điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa tài khoản định danh điện tử và chủ thể tài khoản định danh điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa tài khoản định danh điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

3. Khóa căn cước điện tử

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Người được cấp căn cước điện tử thực hiện yêu cầu khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an xã, phường, thị trấn hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị khóa căn cước điện tử đến Công an xã, phường, thị trấn để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an xã, phường, thị trấn nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, thị trấn, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị khóa căn cước điện tử và công dân. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân có căn cước điện tử;
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị khóa căn cước điện tử và chủ thể bị khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Mở khóa căn cước điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Người bị khóa căn cước điện tử thực hiện yêu cầu mở khóa căn cước điện tử trực tiếp tại Công an xã, phường, thị trấn hoặc thông qua Ứng dụng định danh quốc gia theo Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.

b) Mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền:

Bước 1: Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến Công an xã, phường, thị trấn để tiếp nhận, xử lý.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị mở khóa căn cước điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền, Công an xã, phường, thị trấn nơi tiếp nhận đề nghị phải xem xét, chuyển đề nghị mở khóa căn cước điện tử đến thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an để xem xét, phê duyệt thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Bước 3: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Công an xã, phường, thị trấn, thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xem xét, phê duyệt đối với trường hợp yêu cầu mở khóa căn cước điện tử và thông báo tới cơ quan đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Thông qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp công dân đề nghị mở khóa căn cước điện tử của mình;
- Qua dịch vụ bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm ghi nhận, kiểm tra, xác thực và mở khóa căn cước điện tử ngay sau khi nhận được yêu cầu mở khóa căn cước điện tử của công dân trên hệ thống định danh và xác thực điện tử.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp mở khóa căn cước điện tử theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Công dân đang bị khóa căn cước điện tử.
- Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả tới cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan khác có thẩm quyền đề nghị mở khóa căn cước điện tử và chủ thể được mở khóa căn cước điện tử. Trường hợp từ chối mở khóa căn cước điện tử thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. *Phí, lệ phí*: Không.

4.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử theo mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử. Phiếu này là biểu mẫu dưới dạng điện tử đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

4.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*: Không.

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân Việt Nam sử dụng thiết bị số tải và cài đặt Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 2: Công dân Việt Nam cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Công dân Việt Nam nhập thông tin về số định danh cá nhân, số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có); kê khai thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 3: Công dân Việt Nam thu nhận ảnh khuôn mặt thông qua thiết bị số

Bước 4: Công dân Việt Nam gửi yêu cầu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử và thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Thực hiện 24h/ngày, tất cả các ngày trong tuần.

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân Việt Nam đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 trực tuyến thông qua ứng dụng VNeID.

1.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ*: Cung cấp các thông tin theo hướng dẫn trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

1.4. *Thời hạn giải quyết*: Không quá 01 ngày làm việc.

1.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc qua số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ và tài khoản định danh điện tử mức độ 02 của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 01 cho người nước ngoài dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện thông qua Ứng dụng định danh quốc gia.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Trung tâm dữ liệu quốc gia về

dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

- Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

3. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào Ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VN eID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

3.2. Cách thức thực hiện:

Người nước ngoài trực tiếp đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an để thực hiện đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số

thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;

Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 nhưng chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài đã được cấp thẻ thường trú, thẻ tạm trú tại Việt Nam.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

3.8. Phí, lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người nước ngoài là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02;
- Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài là người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

4. Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công gửi văn bản đề nghị kết nối tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối và giấy tờ, tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện thực hiện kết nối.

Bước 2: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiếp nhận văn bản của cơ quan, tổ chức đề nghị kết nối.

Bước 3: Căn cứ vào điều kiện thực hiện kết nối, phạm vi, mục đích thực hiện kết nối; cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế.

Bước 4: Căn cứ kết quả thẩm định, kiểm tra thực tế, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định cho phép thực hiện kết nối bằng văn bản; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Nộp hồ sơ trực tuyến, qua bưu chính (nếu có).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kết nối tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối.
- Tài liệu chứng minh điều kiện về cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin để kết nối; điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chí hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của pháp luật.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị kết nối, cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử xem xét, quyết định cho phép thực hiện kết nối bằng văn bản.
- Trường hợp cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thời hạn xem xét, cho phép kết nối không quá 07 ngày làm việc.
- Nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ công.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

4.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử.

4.8. *Phí, lệ phí:* Không.

4.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Văn bản đề nghị kết nối tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử, trong đó nêu rõ phạm vi, mục đích thực hiện kết nối.

4.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Hệ thống thông tin đang quản lý đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

5. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử:

5.1. *Trình tự thực hiện:*

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công an có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an có trách nhiệm lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan bằng văn bản;

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Công an, bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi Bộ Công an;

Bước 5: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, kiểm tra thực tế tại tổ chức, doanh nghiệp và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử theo mẫu XT03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

5.2. *Cách thức thực hiện:*

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an;

- Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an (nếu có).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Đề án và các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

5.8. Phí, lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a. Điều kiện về tổ chức, doanh nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp trong Công an nhân dân.

b. Điều kiện về nhân sự:

- Người đứng đầu tổ chức, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Tổ chức, doanh nghiệp phải có nhân sự có bằng đại học trở lên chuyên ngành an toàn thông tin hoặc công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống.

c. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, quy trình quản lý cung cấp dịch vụ và phương án bảo đảm an ninh, trật tự:

Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy xác nhận phải có Đề án hoạt động cung cấp dịch vụ bao gồm các nội dung sau: Phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử bao gồm thuyết minh hệ thống công nghệ thông tin; thuyết minh phương án kỹ thuật về giải pháp công nghệ; phương án lưu trữ, bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu, bảo đảm an ninh an toàn thông tin của hệ thống cung cấp dịch vụ; phương án bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; phương án bảo đảm an ninh, trật tự; phương án phòng cháy và chữa cháy, dự phòng thảm họa và bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt dịch vụ xác thực điện tử; trang thiết bị kỹ thuật phải được đặt tại Việt Nam và được kiểm định an ninh an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

6. Thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an có trách nhiệm thẩm định, cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối thay đổi phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an thực hiện việc thẩm định, lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, kiểm tra thực tế và cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện; trường hợp từ chối thay đổi phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an;

- Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an (nếu có).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại, thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh nội dung thay đổi thông tin.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch.

- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

6.8. Phí, lệ phí: Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị cấp lại, thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử được thay đổi nội dung trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thay đổi một trong các thông tin về người đại diện theo pháp luật, địa chỉ trụ sở, tên giao dịch, phương án,

quy trình được Bộ Công an thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

7. Cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công an có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Bộ Công an xem xét hồ sơ cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

Bước 4. Bộ Công an cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện. Trường hợp từ chối cấp lại phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp;
- Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an;
- Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính về Bộ Công an (nếu có).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

- Đề án và các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

b. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử.

7.6. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:* Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

7.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

7.8. *Phí, lệ phí:* Không.

7.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử). Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì sử dụng biểu mẫu này dưới dạng biểu mẫu điện tử.

7.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử được cấp lại đối với trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được.

7.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. *Trình tự thực hiện:*

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý

đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử; in phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực; không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

2. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

Bước 2: Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào Ứng dụng định danh quốc gia cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin người nước ngoài cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử; thu nhận ảnh khuôn mặt, thu nhận vân tay của người nước ngoài đến để thực hiện xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử.

Bước 4: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh gửi yêu cầu cấp tài khoản định danh điện tử tới cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử.

Bước 5: Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

2.2. Cách thức thực hiện:

Người nước ngoài trực tiếp đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Người nước ngoài xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 đã có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;

- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 nhưng chưa có thông tin về ảnh khuôn mặt, vân tay trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài đã được cấp thẻ thường trú, thẻ tạm trú tại Việt Nam.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký tài khoản qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người nước ngoài là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến cơ quan quản lý

xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02;

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài là người từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

C. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an cấp huyện đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an cấp huyện để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).

- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.

- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an cấp huyện.

- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

D. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Đối với công dân đã được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước.

Bước 1: Công dân Việt Nam đến Công an xã, phường, thị trấn đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử.

Bước 2: Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu) cho cán bộ tiếp nhận.

Bước 3: Cán bộ tiếp nhận nhập thông tin công dân cung cấp vào hệ thống định danh và xác thực điện tử để xác thực; xác thực ảnh khuôn mặt, vân tay của công dân đến làm thủ tục với Cơ sở dữ liệu căn cước và khẳng định sự đồng ý đăng ký tạo lập tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử.

Bước 4. Cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử tiến hành kiểm tra, xác thực thông tin công dân đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử và thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

b) Đối với công dân chưa được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: Cơ quan Công an tiến hành cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

1.2. Cách thức thực hiện:

Công dân trực tiếp đến Công an xã, phường, thị trấn để thực hiện cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước còn hiệu lực và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin trên Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử); trong đó cung cấp rõ số thuê bao di động chính chủ, địa chỉ thư điện tử của công dân (nếu có) và thông tin khác đề nghị tích hợp vào căn cước điện tử (nếu có nhu cầu).
- Trường hợp công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử, thẻ căn cước: công dân chuẩn bị hồ sơ và thực hiện đồng thời thủ tục “cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, căn cước điện tử cho công dân Việt Nam” cùng với thủ tục cấp thẻ căn cước.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Không quá 03 ngày làm việc với trường hợp công dân có thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước còn hiệu lực.
- Không quá 07 ngày làm việc với trường hợp công dân chưa có thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước hoặc thẻ Căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước đã hết hiệu lực.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện: Công an xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan có thẩm quyền: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo kết quả đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử qua Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc số thuê bao di động chính chủ hoặc địa chỉ thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện cùng người đại diện hoặc người giám hộ của mình đến Công an xã, phường, thị trấn để làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước điện tử.

Người đại diện, người giám hộ sử dụng số thuê bao di động chính chủ của mình để kê khai, đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, căn cước

điện tử cho công dân Việt Nam là người dưới 14 tuổi, người được giám hộ, người được đại diện.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử.

PHẦN III. CÁC BIỂU MẪU, TỜ KHAI

1. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài) (mẫu TK01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

2. Phiếu đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử (dùng cho cơ quan, tổ chức) (mẫu TK02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

3. Phiếu đề nghị khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử (mẫu TK03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

4. Tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT01 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

5. Tờ khai đề nghị cấp lại/thay đổi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT02 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).

6. Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử (mẫu XT03 ban hành kèm theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử).